

Bản án số: 610/2017/HS-PT
Ngày 22 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Trần Thị Huyền Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 435/2017/TLPT- HS ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Kim Chanh T, Hồ Thanh H và Nguyễn Hữu T1 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Kim Chanh T, Hồ Thanh H và Nguyễn Hữu T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 249/2017/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc Đ; Giới tính: nam; Sinh năm: 1958 tại: tỉnh Tiền Giang; Thường trú: 551/18A Phạm Văn C, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: tài xế; Con ông Hồ Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị A (chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ là bà Lại Thị Kim C1 và 01 con (sinh năm 1989); Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 21/11/2015 (có mặt tại tòa).

2. Kim Chanh T (tên gọi khác: **Đ1**); Giới tính: nam; Sinh năm: 1989 tại: tỉnh Hậu Giang; Thường trú: ấp T2, thị trấn B, huyện C2, tỉnh Hậu Giang; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Kim L và bà Thạch Thị S; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 31/01/2017 (có mặt tại tòa).

3. Hồ Thanh H (tên gọi khác: **B1**); Giới tính: nam; Sinh năm: 1977 tại: tỉnh Vĩnh Long; Thường trú: 144A ấp T3, xã T4, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ

ở: ấp 1, tổ 2, xã A1, huyện C3, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: phụ lái xe; Con ông Hồ Văn T4 và bà Phạm Thị H1; Hoàn cảnh gia đình: có vợ là bà Tân Thị Mỹ P và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 21/11/2015 (có mặt tại tòa).

4. Nguyễn Hữu T1(tên gọi khác: **T5**); Giới tính: nam; Sinh năm: 1967 tại: tỉnh Long An; Thường trú: 140/4 ấp 4, xã A2, huyện B2, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: tài xế; Con ông Nguyễn Văn H2 (chết) và bà Lê Thị N (chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ là bà Trần Thị Lệ T6 và 03 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 25/5/1989 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải gây hậu quả nghiêm trọng” theo bản án số: 283/HSPT.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 22/11/2015 (có mặt tại tòa).

(Ngoài ra còn có 07 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ2, Trần Văn L1 và Nguyễn Hữu T1 là những đối tượng chủ mưu “Cướp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và liên tỉnh miền Tây từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2015. Các đối tượng đã cấu kết với nhau thực hiện hành vi cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản bằng thủ đoạn sử dụng xe ô tô khách loại 25 chỗ chạy dọc trên tuyến đường Quốc lộ 1 từ ngã ba Vũng Tàu về các tỉnh miền Tây, khi phát hiện có người khách nào đứng ngoài đường đón xe, bọn chúng cò mồi, lôi kéo ép khách đưa lên xe và lấy tiền xe trước. Vì do tâm lý muốn đi xe với giá rẻ, về quê nhanh không cần chờ mua vé tại bến xe nên nhiều bị hại đã lên xe của bọn chúng. Sau khi lên xe chạy được một đoạn thì bọn chúng tiếp tục dùng vũ lực yêu cầu khách phải trả tiền xe lần nữa, khi khách phản ứng thì sẽ bị bọn chúng đe dọa và dùng hung khí là cây sắt, dao,.. đánh cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản của khách gồm tiền, nữ trang và điện thoại di động. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của khách, bọn chúng thả khách xuống dọc đường ở các đoạn đường thuộc các tỉnh Long An, Tiền Giang vv...

Từ tháng 7 đến tháng 11/2015, Nguyễn Văn Đ2, Trần Văn L1 và Nguyễn Hữu T1 phân công Nguyễn Thị H3 có nhiệm vụ cò mồi, lôi kéo và ép khách lên xe ô tô loại 25 chỗ ngồi mang biển số 53S – 6445, 53M – 2817 và 51B – 050.49 do Đ2, L1 và T1 điều khiển. H3 lấy tiền xe trước, nếu khách đi trên xe đưa tiền dư thì H3 lấy luôn mà không thối lại cho khách và chỉ điểm những khách đi trên xe có tài sản để đồng bọn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người

khách này. Kim Chanh T, Võ Hoàng N1, Quách Hoàng T7, Nguyễn Quốc T8, Nguyễn Ngọc Đ, Hồ Thanh H, Cao Văn T9 có nhiệm vụ cảnh giới, đe dọa, đánh đập những nạn nhân đi trên xe để cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Đ2, L1 và T1 điều khiển xe ô tô chở đồng bọn tẩu thoát. Qua nguồn tin tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, vào các ngày 21 và 23/11/2015, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đ2, Võ Hoàng N1, Quách Hoàng T7, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn L1, Hồ Thanh H, Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Thị H3 để làm rõ hành vi nêu trên.

Qua điều tra đã xác định được Đ2, L1 và T1 cùng đồng phạm đã thực hiện các vụ “Cướp tài sản” và Cưỡng đoạt tài sản”, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 23/7/2015, chị Nguyễn Thị H5(SN: 1994, HKTT: ấp T10, xã L2, huyện L3, tỉnh Sóc Trăng) đứng đón xe về quê tỉnh Sóc Trăng tại vòng xoay An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này Cao Văn T9 điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 52K5 – 4701 đến chào kéo chị H5 lên xe ô tô khách, loại 25 chỗ ngồi, biển số 51B – 127.45 do Nguyễn Văn Đ2 là tài xế lái xe thuê cho Hồ Ngọc N2(SN: 1971, ngụ tại: 440/58/33 Nguyễn Trọng T11, phường A3, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển, trên xe lúc này chỉ có một mình chị H5. Đ2 điều khiển xe ô tô đến địa phận ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện B2, tỉnh Long An thì Cao Văn T9 yêu cầu chị H5 đưa 2.000.000 đồng tiền xe. Chị H5 nói tiền xe về tỉnh Sóc Trăng chỉ có 120.000 đồng rồi đưa cho T9 120.000 đồng nhưng T9 không chịu và có lời lẽ đe dọa chị H5 nên chị H5 sợ lấy hết tiền ra được 1.600.000 đồng và lột 02 chiếc nhẫn đang đeo trên tay trái (nhẫn vàng giả) đưa cho T9. Lúc này T9 và Đ2 tiếp tục đe dọa chị H5 và không cho chị H5 xuống xe nếu chị H5 không đưa đủ tiền. Nghe T9 và Đ2 nói vậy nên chị H5 sợ nói với Đ2 và T9 để chị H5 gọi điện thoại cho bạn trai đưa cho Đ2 và T9 10.000.000 đồng, Đ2 và T9 đồng ý. Chị H5 lấy điện thoại di động màu đỏ hiệu Mobistar của chị H5 điện thoại cho anh Trần Út N3 (SN: 1989, HKTT: ấp 81, xã T12, huyện A4, tỉnh Kiên Giang) lấy 10.000.000 đồng để đưa cho Đ2 và T9, sau đó T9 cúp máy điện thoại. Anh N3 gọi điện thoại lại cho chị H5 thì T9 bắt máy và nói với anh N3 đưa 10.000.000 đồng nếu không thì khỏi gặp chị H5. T9 hẹn anh N3 đến ngã tư Hồ Ngọc Lâm – K2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giao tiền rồi lấy điện thoại của chị H5 cất giữ. Đ2 dừng xe để T9 đón xe ôm đến gặp anh N3 để lấy tiền, còn Đ2 và chị H5 vẫn ở trên xe ô tô 51B – 127.45. Anh N3 đến Công an phường An Lạc, quận Bình Tân trình báo sự việc trên. Khi T9 đến địa điểm hẹn gặp anh N3 để lấy tiền thì bị Công an phường An Lạc bắt về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Nguyễn Văn Đ2 bị Cơ quan điều tra huyện B2, tỉnh Long An khởi tố về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” sau đó nhập chung với tội “Cướp tài sản” do Đ2 cùng đồng phạm thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý chung.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đỏ đen đã qua sử dụng, 02 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột, 1.600.000 đồng.

Kết luận giám định điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đỏ đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị cưỡng đoạt tài sản là 150.000 đồng, 02 nhẫn kim loại là 15.000 đồng. Tổng cộng là 165.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B2 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H5.

Trong vụ này Nguyễn Văn Đ2 và Cao Văn T9 đã có hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” của chị Nguyễn Thị H5 với giá trị tài sản 1.765.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 25/09/2015, anh Lê Văn S1(SN 1991, HKTT: ấp B3, xã B4, huyện C4, tỉnh An Giang) đứng trước bến xe Miền Tây, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đón xe về An Giang. Lúc này có một đối tượng (chưa rõ lai lịch) đến chèo kéo anh S1 lên xe khách, loại 25 chỗ ngồi, biển số 53S – 6445 do Nguyễn Văn Đ2 điều khiển, Kim Chanh T làm phụ xe. Trước khi lên xe, đối tượng cò mồi thỏa thuận với anh S1 tiền xe là 150.000 đồng, anh S1 đã trả tiền cho cò mồi và lên xe. Sau khi xe chạy được một đoạn, Đ2 và T yêu cầu khách trả tiền xe, mọi người nói đã giao tiền xe cho đối tượng cò mồi rồi thì Đ2 và T nói chưa nhận nên đuổi hết khách xuống. Lúc này trên xe chỉ còn một mình anh S1. Khi xe chạy vào cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, Đ2 và T yêu cầu anh S1 phải trả tiền xe 700.000 đồng, anh S1 không đồng ý. T nắm cổ áo đe dọa giết anh S1 và cướp hết số tiền còn lại 2.500.000 đồng của anh S1, sau đó đưa anh S1 qua xe khác (không rõ biển số), khi xe đến Công an xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, anh S1 trình báo việc bị cướp tài sản nêu trên.

Trong vụ này Nguyễn Văn Đ2 và Kim Chanh T đã có hành vi “Cướp tài sản” của anh Lê Văn S1 2.500.000 đồng. Đ2 lấy 1.000.000 đồng, chia cho T 1.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Đ2 mua dầu đổ cho xe ô tô 53S – 6445.

Vụ thứ 3:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/11/2015, chị Nguyễn Thị Thúy L4(SN: 1977, HKTT: Ấp M1, xã M2, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang) dẫn theo con nhỏ đi cùng với chị Nguyễn Thị K (SN: 1979, HKTT: Ấp P1, xã L5, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang) đứng ngay cây xăng đối diện bệnh viện Triều An thuộc địa phận quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để đón xe đi về quê tỉnh An Giang. Lúc này Nguyễn Thị H3 đến cò mồi, lôi kéo và ép đưa 2 chị cùng em bé lên xe khách loại 25 chỗ hiệu Huydai, biển số 53S – 6445 do Nguyễn Văn Đ2 điều khiển; Võ Hoàng N1, Kim Chanh T, Quách Hoàng T7 và tên Nam (không rõ lai lịch) làm phụ xe, tiền xe mỗi người là 80.000 đồng. Khi xe ô tô chở chị L4 và chị K đi vào đường cao tốc (qua trạm thu phí Chợ Đệm khoảng 100m thuộc địa phận thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh) thì Đ2, N1, T, T7 và tên Nam bắt đầu thực hiện hành vi cướp tài sản của chị L4 và chị K. Bọn chúng yêu cầu chị

L4 và chị K phải đưa hết tiền, nếu không sẽ bị đánh đập, chị L4 và chị K không đồng ý đưa tiền nên bị N1 và T dùng tay chân đánh vào mặt, bụng. T cầm dao Thái lan có đặc điểm dài 20cm, cán màu vàng, lưỡi dao nhọn màu đen khống chế chị L4 và chị K để Nhân lực soát cướp của chị L4 số tiền 6.300.000 đồng, 01 ĐTDD hiệu Mobell, 01 nhẫn vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ, 01 vòng simen vàng 18K có trọng lượng 0,5 chỉ. Cướp của chị K số tiền 315.000 đồng, 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen. T7 ngồi cạnh tên Đ2 làm nhiệm vụ cảnh giới và dùng lời lẽ đe dọa nếu chị L4 và K không chịu giao tài sản sẽ bị đánh. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Đ2 điều khiển xe đến trạm thu phí Thân Củ Nghĩa trên đường cao tốc TP Hồ Chí Minh – Trung Lương, chị L4 thấy nhân viên thu phí Trương Như H6 đang thu phí nên chị L4 chống cự và truy hô. Thấy sự việc như vậy nên chị H6 có gọi bảo vệ và điện thoại báo công an nhưng Đ2 điều khiển xe ô tô chạy thoát đến địa bàn huyện C3, tỉnh Tiền Giang thì thả chị L4 và chị K cùng em bé xuống xe. Sau đó hai chị đã đến Công an xã Thiện Trí, huyện C3, tỉnh Tiền Giang trình báo vụ việc, chị L4 bị thương tích nhẹ (bầm tím mặt trái và cánh tay phải).

Vật chứng trong vụ án gồm: 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen qua sử dụng, 01 ĐTDD hiệu Mobell đã qua sử, 01 nhẫn vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ, 01 vòng simen vàng 18K có trọng lượng 0,5 chỉ cướp được của chị Nguyễn Thị Thúy L4 và Nguyễn Thị K và cây dao Thái lan có đặc điểm dài 20cm, cán màu vàng, lưỡi dao nhọn màu đen. Tất cả vật chứng không thu giữ được.

Tại bản định giá tài sản số 3773 ngày 02 tháng 6 năm 2016 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giá trị thực tế của 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị cướp tài sản là 278.667 đồng, 01 ĐTDD hiệu Mobell đã qua sử dụng tại thời điểm bị cướp tài sản là 364.167 đồng. Không định giá đối với 01 nhẫn vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng simen vàng 18K có trọng lượng 0,5 chỉ do không cung cấp được % vàng.

Tổng số tiền cướp được của chị L4 và chị K là 6.615.000 đồng. Đ2g lấy 1.800.000 đồng, chia cho T7 500.000 đồng, chia cho N1 500.000 đồng, còn lại 3.815.000 đồng, 01 ĐTDD hiệu Mobell, 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen, 01 nhẫn vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng simen vàng 18K có trọng lượng 0,5 chỉ thì T và Nam chia nhau. Tiền xe 160.000 đồng lấy của chị L4 và chị K, Đ2 lấy 100.000 đồng, chia cho H3 60.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 4:

Khoảng 7 giờ ngày 12/11/2015, ông Dương Văn V(SN: 1953, HKTT: ấp N4, xã A2 Đông, huyện C5, tỉnh Sóc Trăng, ngụ tại: 112 H7, phường N5, thành phố P2, tỉnh Bình Thuận) đứng trước bến xe miền Tây thuộc địa phận quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để đón xe đi về quê tỉnh Sóc Trăng. Lúc này Nguyễn Thị H3 đi đến dụ dỗ, lôi kéo và ép đưa ông V lên xe khách biển số 53M – 2817 do Trần Văn L1 điều khiển, còn Nguyễn Ngọc Đ (Cu Đ) và Hồ Thanh H (H B1) làm phụ xe. Trước khi lên xe, H3 thỏa thuận với ông V tiền xe là

130.000 đồng và H3 đã lấy trước tiền xe của ông V 200.000 đồng, ông V đòi tiền thối 70.000 đồng thì H3 nói cứ lên xe lát tài xế thối sau nhưng thu tiền xong thì H3 bỏ đi xuống xe. Khi lên xe, ông V thấy có vài người khách nam, nữ khác. Sau đó, L1 điều khiển xe chạy được một đoạn thì L1, Đ và H cho một số người khách sang qua xe khác, lúc này trên xe chỉ còn có ông V và 2 người khách thanh niên. Khi xe chạy đến địa phận tỉnh Long An thì L1, Đ và H yêu cầu ông V cùng 2 hành khách khác là thanh niên không rõ lai lịch phải trả tiền xe từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, ông V và 2 người khách phản ứng nói đã trả tiền xe cho H3 rồi thì L1, Đ và H chửi và nói chưa thu tiền xe. Do ông V mở cửa sổ xe định nhảy ra ngoài tri hô, bị Đ dùng cây sắt đánh vào bụng ông V và cùng với H móc bóp cướp hết số tiền của ông V 25.000.000 đồng; một người khách thanh niên bị cướp 1.000.000 đồng, còn người khách thanh niên còn lại bị cướp 500.000 đồng. Sau khi cướp tiền xong, L1, Đ và H sang 02 người khách thanh niên và ông V qua xe khác không rõ biển số để đi về quê. Ông V đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Long An trình báo sự việc.

Tổng số tiền cướp được là 26.500.000 đồng (trong đó của 02 người khách thanh niên chưa xác định được lai lịch là 1.500.000 đồng), Đ hưởng 8.000.000 đồng, chia cho H 3.000.000 đồng, L1 hưởng 1.000.000 đồng, còn lại trả tiền sửa xe, mua dầu đổ cho xe ô tô 53M – 2817 và ăn uống hết. Tiền xe 200.000 đồng lấy của ông V, H3 lấy 100.000 đồng và Đ lấy 100.000 đồng.

Vụ thứ 5:

Khoảng 08 giờ ngày 13/11/2015, anh Trần Bá C6 (SN: 1980, ngụ tại: 405F khu vực 5, Thị trấn Đ3, huyện Đ3, tỉnh Long An) đứng ngay ngã tư An Sương, thuộc địa phận Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đón xe đi về tỉnh Hậu Giang. Lúc này Nguyễn Hữu T1(T5) điều khiển xe ô tô khách hiệu Hyundai, loại 25 cho ngồi, biển số: 51B – 050.49, còn Cao Văn T9 làm phụ xe phát hiện anh C6 đang đón xe nên đến chèo kéo ép anh C6 lên xe và lấy tiền xe là 140.000 đồng (trên xe chỉ có mình anh C6). Khi xe chạy đến đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương thì Hữu T1 dừng xe và đóng hết cửa kính xe lại rồi yêu cầu anh C6 phải trả tiền xe, anh C6 nói đã trả tiền xe rồi thì Hữu T1 không đồng ý nên Hữu T1 và Văn T9 hăm dọa đánh đập anh C6 nếu không đưa tiền. Hữu T1 móc túi anh C6 cướp đi số tiền 2.600.000 đồng, sau đó Hữu T1 nói với Văn T9 lục lấy hết tài sản của anh C6. Văn T9 lục lấy 01 chiếc điện thoại di động của anh C6 và tháo sim điện thoại ra nhằm mục đích để anh C6 không điện thoại báo Công an. Sau khi chiếm đoạt tài sản, Hữu T1 và Văn T9 thả anh C6 xuống xe, khi chuẩn bị bước xuống xe anh C6 giật lại được chiếc điện thoại di động rồi bỏ chạy. Sau đó anh C6 đã đến Công an huyện B2, tỉnh Long An trình báo sự việc bị cướp như trên.

Tổng số tiền cướp được của anh C6 là 2.600.000đ, Hữu T1 chia cho Văn T9 1.000.000 đồng, Hữu T1 lấy 1.000.000 đồng, còn lại 600.000đ đồng đổ dầu cho xe ô tô 51B – 050.49.

Vụ thứ 6:

Khoảng 9 giờ ngày 13/11/2015, anh Trần Đức P4 (SN: 1989, ngụ tại: 60A HVT, Phường 9, quận Phú Nhuận) cùng với anh Lộc chưa rõ lai lịch đi đến trước bến xe Miền Tây đón xe về Tiền Giang. Lúc này, Nguyễn Thị H3 đi đến chào kéo anh P4 và anh Lộc lên xe ô tô biển số 53S – 6445 do Nguyễn Văn Đ2 điều khiển, Võ Hoàng N1 và Kim Chanh T phụ xe. H3 lấy tiền xe trước của anh P4 và Lộc là 160.000 đồng, sau đó H3 xuống xe, trên xe lúc này còn có chị Nho (chưa xác định được lai lịch). Đ2 điều khiển xe ô tô 53S – 6445 chạy vào đường cao tốc TP Hồ Chí Minh – Trung Lương thì T và N1 đe dọa, đánh đập chị Nho lấy 1.500.000đ, T dùng tay đánh anh P4 lấy được 100.000đ, còn N1 lục ba lô của anh P4 lấy được 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Vietteli, màu trắng bạc. Sau khi thực hiện xong hành vi cướp tài sản; Đ2 dừng xe ô tô bên lề đường cao tốc thả anh P4, Lộc và chị Nho xuống để đón xe khách khác về quê rồi tẩu thoát.

Vật chứng trong vụ án 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Vietteli, màu trắng của anh Trần Đức P4 đã thu hồi được, định giá tại thời điểm bị cướp tài sản là 133.000 đồng.

Tổng số tiền cướp được là 1.600.000 đồng, Đ2 lấy 500.000 đồng, T lấy 1.100.000 đồng, N1 lấy 01 ĐTDĐ hiệu Viettel, màu trắng bạc của anh P4.

Vụ thứ 7:

Khoảng 5 giờ ngày 14/11/2015, anh Nguyễn Minh T13 (SN: 1991, HKTT: Ấp 7, xã A5, huyện C7, tỉnh Trà Vinh) mang theo 01 chiếc máy giặt đồ đứng tại ngã tư Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh đón xe khách đi về quê tỉnh Trà Vinh. Lúc này Nguyễn Văn Đ2 điều khiển xe ô tô khách loại 25 chỗ hiệu Huydai biển số 53S – 6445, còn Võ Hoàng N1, Kim Chanh T, Quách Hoàng T7 và Nguyễn Quốc T8 làm phụ xe phát hiện anh T13 đang đón xe nên chạy đến chào kéo anh T13 lên xe để về Trà Vinh với giá 120.000 đồng cùng hành lý là 01 chiếc máy giặt đồ, anh T13 đồng ý lên xe. Trên đường đi đón thêm một số người khách trong đó có chị Lê Thị N6(SN: 1962, HKTT: Ấp 6, xã A6, huyện C7, tỉnh Trà Vinh) gần ngã tư Bà Hom – Quốc lộ 1A thuộc địa phận Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh. Chạy được một đoạn, Đ2 cùng đồng bọn sang một số người khách sang xe khác, trên xe lúc này chỉ còn lại anh T13 và chị N6. Khi xe chạy vào đường cao tốc TP Hồ Chí Minh – Trung Lương thì Đ2, N1, T và T7 bắt đầu sử dụng dao không chế đe dọa giết và đánh đập anh T13 cướp số tiền 350.000 đồng, 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Oppo màu trắng và cướp của chị N6 số tiền 6.700.000 đồng, còn T8 ngồi ghế trước ngang với ghế ngồi của Đ2 điều khiển xe có nhiệm vụ cảnh giới. Sau khi cướp tài sản xong, N1, T, T7 và T8 khiêng máy giặt của anh T13 xuống xe đồng thời thả anh T13 và chị N6 xuống đường cao tốc và trả lại cho anh T13 50.000 đồng, 01 chiếc máy giặt và trả lại cho chị N6 400.000 đồng để tự đón xe khác về quê. Sau đó, Đ2 điều khiển xe ô tô chở N1, T, T7 và T8 tẩu thoát. Lúc này anh T13 và chị N6 sử dụng điện thoại của chị N6 điện cho số điện thoại nóng của đội tuần tra đường cao tốc gặp nhân viên Bùi Minh K1(SN: 1977, HKTT: Ấp H8, Hữu Đ4, huyện C8, Tiền Giang) báo tin sự

việc trên, sau đó anh K1 trình báo sự việc cho Phòng CSHS Công an tỉnh Long An.

Vật chứng trong vụ án này là 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Oppo màu trắng của anh Nguyễn Minh T13 qua giám định tại thời điểm bị cướp tài sản là 2.359.000 đồng.

Tổng cộng số tiền cướp được của anh T13 và chị N6 6.600.000 đồng; Đ2 chia cho N1, T và T7 mỗi người 1.000.000đ, Đ2 chia cho T8 200.000 đồng nhưng T8 không lấy nên Đ2 nói với N1, T, T7 mỗi người đưa thêm cho T8 200.000 đồng. N1 đưa cho T8 200.000đ nhưng T8 không lấy mà nói đưa cho H3, còn lại 3.400.000 đồng Đ2 sử dụng đồ xăng và ăn uống hết. Riêng chiếc ĐTDĐ hiệu Oppo màu trắng của anh T13, Đ2 mang đi đến tiệm cầm đồ M3 (địa chỉ: 408 K2, P.An Lạc A, Quận Bình Tân) do chị Lê Thị Hồng T14 làm chủ tiệm cầm được số tiền 1.700.000 đồng lấy tiêu xài cá nhân hết. Ngày 21/11/2015, Cơ quan CSĐT Công an TP Hồ Chí Minh đã tiến hành đến tiệm cầm đồ M3 thu giữ chiếc ĐTDĐ này.

Vụ thứ 8:

Khoảng 9 giờ ngày 16/11/2015, anh Phạm Văn T15(SN 1962, HKTT: Ấp A7, xã H9, huyện C9, An Giang) đứng trước bến xe miền Tây để đón xe về quê tỉnh An Giang. Lúc này Nguyễn Thị H3 đi đến dụ dỗ, lôi kéo đưa anh T15 lên chiếc xe ô tô hiệu Hyundai loại 25 chỗ ngồi, biển số 53M – 2817 do Trần Văn L1 điều khiển, còn Nguyễn Ngọc Đ và Hồ Thanh H (B1) làm phụ xe. Trước khi lên xe, H3 đã lấy tiền xe của anh T15 100.000 đồng. Sau đó, L1 điều khiển xe ô tô 53M – 2817 chạy lòng vòng và sang khách cho xe biển số: 51B – 050.49 của Nguyễn Hữu T1(T5), chỉ còn anh T15 trên xe. Lúc này H4 đòi tiền xe, anh T15 nói đã đưa tiền cho H3 rồi thì H4 nói không đủ và đòi anh T15 phải đưa 170.000 đồng. Anh T15 đưa cho H4 200.000 đồng thì H4 tiếp tục đòi anh T15 đưa thêm 2.000.000 đồng nếu không sẽ đâm chết anh T15. Anh T15 nói không có tiền thì Đ và H4 đe dọa đánh anh T15. Do sợ hãi nên anh T15 để cho H4 lục soát người lấy hết số tiền 1.400.000 đồng. Anh T15 đến Công an xã Hịa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang trình báo sự việc.

Tổng số tiền cướp được của anh T15 1.400.000 đ, Đ lấy 1.000.000 đ, Đ chia cho L1 200.000 đồng, chia cho H4 200.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tiền xe 100.000 đồng lấy của anh T15, H3 lấy 50.000 đồng, Đ lấy 50.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 249/2017/HSST ngày 20/7/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bị cáo Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Ngọc Đ, Hồ Thanh H, Kim Chanh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt: Nguyễn Ngọc Đ **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 21/11/2015.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt: Kim Chanh T (tên gọi khác: Đ1) **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 31/01/2017.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt: Hồ Thanh H (tên gọi khác: B1) **10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 21/11/2015.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt: Nguyễn Hữu T1(tên gọi khác: T5) **8 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 22/11/2015.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ2, Cao Văn T9, Trần Văn L1, Võ Hoàng N1, Quách Hoàng T7, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quốc T8, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 24/7/2017 bị cáo Nguyễn Ngọc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/7/2017 bị cáo Hồ Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/7/2017 bị cáo Kim Chanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/8/2017 bị cáo Nguyễn Hữu T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Hồ Thanh H, Kim Chanh T, Nguyễn Hữu T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo Đ là kẻ chủ mưu, cầm đầu trong vụ án. Bị cáo trực tiếp thực hiện 2 vụ cướp tài sản (vụ 4, 8), thực hiện hành vi phạm tội hung hãn, có đồng phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ, không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Kim Chanh T là đồng phạm tích cực nhất trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp lấy tiền từ người bị hại, khi người bị hại chống cự thì bị cáo T nắm cổ áo dọa giết, dùng tay chân đánh vào mặt, bụng, cầm dao khống chế người bị hại để đồng bọn lục soát tìm kiếm tài sản. Bị cáo trực tiếp thực hiện 4 vụ cướp tài sản (vụ 2, 3, 6, 7). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ, không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Hồ Thanh H là đồng phạm tích cực trong vụ án, là người móc bóp, lục soát và đe dọa người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo trực tiếp thực hiện

2 vụ cướp tài sản (vụ 4, 8), với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 28.200.000 đồng, bị cáo hưởng lợi số tiền 6.600.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ, không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 là kẻ chủ mưu, cầm đầu, là người điều khiển xe ô tô, trực tiếp móc túi người bị hại để cướp tài sản, ra lệnh cho bị cáo Cao Văn T9 lục lấy tài sản của người bị hại và chia tiền đã cướp được cho Cao Văn T9. Bị cáo thực hiện 1 vụ cướp tài sản (vụ 5), với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.600.000 đồng, bị cáo hưởng lợi số tiền 1.300.000 đồng. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ, không đưa ra tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ thừa nhận trực tiếp thực hiện 2 vụ cướp tài sản (vụ 4, 8), với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 28.200.000 đồng, bị cáo hưởng lợi số tiền 12.550.000 đồng. Bị cáo là kẻ chủ mưu, là người móc bóp và dùng cây sắt đánh vào bụng người bị hại, sau khi chiếm đoạt được tài sản của người bị hại Đ phân chia số tiền cho từng đồng bọn.

Bị cáo Kim Chanh T thừa nhận trực tiếp thực hiện 4 vụ cướp tài sản (vụ 2, 3, 6, 7), với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 20.929.834 đồng, bị cáo hưởng lợi số tiền 8.560.834 đồng. Bị cáo là người trực tiếp lấy tiền từ người bị hại, khi người bị hại chống cự thì bị cáo T nắm cổ áo dọa giết, dùng tay chân đánh vào mặt, bụng, cầm dao không chế người bị hại để đồng bọn lục soát tìm kiếm tài sản.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 thừa nhận thực hiện 1 vụ cướp tài sản (vụ 5), với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.600.000 đồng, bị cáo hưởng lợi số tiền 1.300.000 đồng. Bị cáo là người điều khiển xe ô tô, trực tiếp móc túi người bị hại để cướp tài sản, ra lệnh cho bị cáo Cao Văn T9 lục lấy tài sản của người bị hại và chia tiền đã cướp được cho Cao Văn T9.

Bị cáo Hồ Thanh H thừa nhận trực tiếp thực hiện 2 vụ cướp tài sản (vụ 4, 8), với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 28.200.000 đồng, bị cáo hưởng lợi số tiền 6.600.000 đồng. Bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án, là người móc bóp, lục soát và đe dọa người bị hại để chiếm đoạt tài sản.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai, biên bản sự việc, biên bản nhận dạng, lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Thời gian vừa qua trên địa bàn vùng giáp ranh Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An xảy ra nhiều vụ án cướp tài sản gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây khó khăn cho lực lượng điều tra trong quá trình phá án. Bằng thủ đoạn sử dụng xe ô tô khách loại 25 chỗ chạy dọc trên tuyến đường Quốc lộ 1 từ ngã ba Vũng Tàu về các tỉnh miền Tây, khi phát hiện có người khách nào đứng ngoài đường đón xe, bọn chúng cò mồi, lôi kéo ép khách đưa lên xe và lấy tiền xe trước. Vì do tâm lý muốn đi xe với giá rẻ, về quê nhanh không cần chờ mua vé tại bến xe nên nhiều bị hại đã lên xe của bọn chúng. Sau khi lên xe chạy được một đoạn thì bọn chúng tiếp tục dùng vũ lực yêu cầu khách phải trả tiền xe lần nữa, khi khách phản ứng thì sẽ bị bọn chúng đe dọa và dùng hung khí là cây sắt, dao,.. đánh cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản của khách gồm tiền, nữ trang và điện thoại di động. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của khách, bọn chúng thả khách xuống dọc đường ở các đoạn đường thuộc các tỉnh Long An, Tiền Giang.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia, hành vi phạm tội của từng bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau, vụ án có yếu tố đồng phạm, mang tính chất chuyên nghiệp, diễn ra trong một khoảng thời gian dài, có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ, cấu kết với nhau một cách chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Ngọc Đ, Hồ Thanh H, Kim Chanh T về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc Đ quanh co, không thừa nhận hành vi cướp tài sản tại vụ thứ 8 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo cho bị cáo Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thực hiện 2 vụ cướp tài sản (vụ 4, 8) như khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành thật khai báo cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt lớn, dùng hung khí nguy hiểm. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, giữ nguyên án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền khắc phục hậu quả, chỉ thực hiện 1 vụ cướp tài sản, chưa có tiền án, tiền sự. Án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1 là chưa chính xác. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Nguyễn Hữu T1 là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T1, giữ nguyên án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Kim Chanh T quanh co, bị cáo không thừa nhận hành vi cướp tài sản tại vụ thứ 2 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo cho bị cáo T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, trực tiếp 4 vụ cướp tài sản (vụ 2, 3, 6, 7). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành thật khai báo cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt lớn, dùng hung khí nguy hiểm và trong quá trình điều tra đã ra đầu thú. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét bị cáo có đầu thú. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Kim Chanh T là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kim Chanh T, giữ nguyên án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Thanh H quanh co, không thừa nhận hành vi cướp tài sản tại vụ thứ 8 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo cho bị cáo H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, trực tiếp thực hiện 2 vụ cướp tài sản (vụ 4, 8). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành thật khai báo cho bị cáo. Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt lớn. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Hồ Thanh H là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thanh H, giữ nguyên án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Hữu T1, Kim Chanh T và Hồ Thanh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Hữu T1, Kim Chanh T và Hồ Thanh H. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt: Nguyễn Ngọc Đ **12 (mười hai) năm tù về tội "Cướp tài sản"**. Thời hạn tù tính từ ngày: 21/11/2015.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung

năm 2009. Xử phạt: Kim Chanh T (tên gọi khác: Đ1) **12 (mười hai) năm tù về tội "Cướp tài sản"**. Thời hạn tù tính từ ngày: 31/01/2017.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt: Hồ Thanh H (tên gọi khác: B1) **10 (mười) năm tù về tội "Cướp tài sản"**. Thời hạn tù tính từ ngày: 21/11/2015.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt: Nguyễn Hữu T1(tên gọi khác: T5) **8 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản"**. Thời hạn tù tính từ ngày: 22/11/2015.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Kim Chanh T, Hồ Thanh H và Nguyễn Hữu T1 theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm 249/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ2, Cao Văn T9, Trần Văn L1, Võ Hoàng N1, Quách Hoàng T7, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quốc T8, xử lý vật chứng, án phí có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Hữu T1, Kim Chanh T và Hồ Thanh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA thành phố Hồ Chí Minh;
- (Tổng đạt cho bị cáo Đ, T, Hữu T1, H);
- Lưu: VP, Hồ sơ, 17bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương